

Số: 255/KH-UBND

Võ Nhai, ngày 15 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc UBND huyện Võ Nhai năm 2023**

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông

tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp, biên chế của các hội đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 845/TB-HU ngày 14/11/2023 Kết luận của Thường trực Huyện ủy về việc cho ý kiến tuyển dụng viên chức;

UBND huyện Võ Nhai xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Võ Nhai năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc tuyển dụng nhằm bổ sung viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu; người được tuyển dụng có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm, phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và phải đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, bảo đảm tính cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

II. SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG

1. Tình hình sử dụng biên chế

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo:

+ Số lượng người làm việc được giao năm 2023: 1.562 biên chế.

+ Số biên chế hiện có tại thời điểm 01/11/2023: 1.482 người.

+ Số biên chế dự phòng để thực hiện tinh giản biên chế: 60 biên chế.

+ Số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi tính đến 01/01/2026: 38 người.

- Sự nghiệp khác:

+ Số lượng người làm việc được giao năm 2023: 56 biên chế.

- Số biên chế hiện có tại thời điểm 01/11/2023: 48 người.

- Số biên chế dự phòng để thực hiện tinh giản biên chế: 3 biên chế.

- Số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi tính đến 01/01/2026: Không.

2. Số lượng viên chức cần tuyển: 63 chỉ tiêu.

3. Vị trí việc làm cần tuyển

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng (người)
I	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo			58
1	Giáo viên giáo dục tiểu học	Hạng III	V.07.03.29	16
2	Giáo viên THCS dạy Toán	Hạng III	V.07.04.32	9
3	Giáo viên THCS dạy Vật lý	Hạng III	V.07.04.32	2
4	Giáo viên THCS dạy Hóa học	Hạng III	V.07.04.32	2
5	Giáo viên THCS dạy Sinh học	Hạng III	V.07.04.32	2
6	Giáo viên THCS dạy Ngữ văn	Hạng III	V.07.04.32	8
7	Giáo viên THCS dạy Lịch sử	Hạng III	V.07.04.32	2
8	Giáo viên THCS dạy Tin học	Hạng III	V.07.04.32	3
9	Giáo viên THPT dạy Ngữ văn	Hạng III	V.07.05.15	2
10	Giáo viên THPT dạy Lịch sử	Hạng III	V.07.05.15	1
11	Kế toán		06.031	11

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng (người)
II	Sự nghiệp khác			5
1	Khuyến nông viên	Hạng III	V.03.09.26	3
2	Chẩn đoán viên bệnh động vật	Hạng III	V.03.04.11	1
3	Kế toán		06.031	1

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng; có phẩm chất đạo đức tốt;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã

ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo đối tượng trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng được tổ chức bằng hình thức xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển

Việc xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Thi phỏng vấn nghiệp vụ chuyên ngành. Trong đó:

- Nội dung phỏng vấn: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

- Thời gian phỏng vấn: Tối đa 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị).

- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn ở vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được

thì Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức theo kế hoạch này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ SAU TRÚNG TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh;

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ, trung thực, không tẩy xóa các nội dung ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ đăng ký vào 01 vị trí việc làm. Trường hợp người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển đăng ký nhiều hơn 01 vị trí việc làm trở lên sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không được hoàn trả lại.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của huyện Võ Nhai (địa chỉ: <https://vonhai.thainguyen.gov.vn>).

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Nội vụ huyện Võ Nhai (Tầng 3, nhà A, trong khuôn viên Trụ sở HĐND và UBND huyện Võ Nhai, thuộc Tổ dân phố Tiên Phong, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên).

4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Nội vụ huyện Võ Nhai (cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng) để hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển. Hồ sơ trúng tuyển bao gồm:

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có dán ảnh 4x6cm, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ trúng tuyển;

- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch thuật sang tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;

- Bản sao các giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND huyện thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Người được tuyển dụng chịu sự chấp hành phân công công tác của UBND huyện.

VII. KINH PHÍ, LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng, có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng triển khai thực hiện tuyển dụng viên chức theo Kế hoạch tuyển dụng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền và triển khai kế hoạch tuyển dụng đến toàn thể viên chức các trường học.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Bố trí, phân bổ kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Bố trí cơ sở vật chất để phục vụ trong quá trình tuyển dụng viên chức.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện các văn bản, thông tin liên quan đến công tác tuyển dụng.

6. Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai

Phối hợp đảm bảo công tác y tế cho kỳ tuyển dụng viên chức.

7. Công an huyện

Phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho kỳ tuyển dụng viên chức.

8. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện

Phổ biến, tuyên truyền và triển khai kế hoạch tuyển dụng đến toàn thể viên chức tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Võ Nhai năm 2023./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- Công an huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, phổ thông thuộc UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.



CHỦ TỊCH



Bùi Thị Sen

UBND HUYỆN VÕ NHAI**BẢNG CHỈ TIÊU, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số: 255/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Võ Nhai)

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển (người)	Yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với vị trí tuyển dụng
I	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		58	
1	Giáo viên giáo dục tiểu học	Hạng III (mã số V.07.03.29)	16	Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên ngành đào tạo giáo viên tiểu học.
2	Giáo viên trung học cơ sở dạy Toán	Hạng III (mã số V.07.04.32)	09	Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau: 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Toán. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Toán và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Toán và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển (người)	Yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với vị trí tuyển dụng
3	Giáo viên trung học cơ sở dạy Vật lý	Hạng III (mã số V.07.04.32)	02	<p>Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Vật lý. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Vật lý và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Vật lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).
4	Giáo viên trung học cơ sở dạy Hóa học	Hạng III (mã số V.07.04.32)	02	<p>Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Hóa học. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Hóa học và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển (người)	Yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với vị trí tuyển dụng
5	Giáo viên trung học cơ sở dạy Sinh học	Hạng III (mã số V.07.04.32)	02	<p>Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Sinh học. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Sinh học và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Sinh học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).
6	Giáo viên trung học cơ sở dạy Ngữ văn	Hạng III (mã số V.07.04.32)	08	<p>Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Văn. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Văn và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển (người)	Yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với vị trí tuyển dụng
7	Giáo viên trung học cơ sở dạy Lịch sử	Hạng III (mã số V.07.04.32)	02	<p>Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Lịch sử. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Lịch sử và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).
8	Giáo viên trung học cơ sở dạy Tin học	Hạng III (mã số V.07.04.32)	03	<p>Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Tin học. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Tin học và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Tin học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển (người)	Yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với vị trí tuyển dụng
9	Giáo viên trung học phổ thông dạy Ngữ văn (<i>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện</i>)	Hạng III (mã số V.07.05.15)	02	<p>Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Văn. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Văn và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).
10	Giáo viên trung học phổ thông dạy Lịch sử (<i>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện</i>)	Hạng III (mã số V.07.05.15)	01	<p>Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Lịch sử. 2. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Lịch sử và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. 3. Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên các chuyên ngành Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp trước ngày 22/5/2021).
11	Kế toán	06.031	11	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

TT	Vị trí tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển (người)	Yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với vị trí tuyển dụng
II	Sự nghiệp khác		05	
1	Khuyến nông viên	Hạng III (mã số V.03.09.26)	01	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Trồng trọt; Khoa học cây trồng.
2	Khuyến nông viên	Hạng III (mã số V.03.09.26)	01	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Phát triển nông thôn; Kinh tế nông nghiệp.
3	Khuyến nông viên	Hạng III (mã số V.03.09.26)	01	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành Lâm nghiệp.
4	Chẩn đoán viên bệnh động vật	Hạng III (mã số V.03.04.11)	01	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành: Thú y; Chăn nuôi thú y.
5	Kế toán	06.031	01	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính.